TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Xuyên, ngày 20 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1983; HKTT: P341, TT 36 Đ, Tổ 23 B, quận M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1981; HKTT: Thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 88, 89 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Xác định Trần Thị M và anh Vũ Văn Đ có 01 con chung là cháu Vũ Bích C, sinh ngày 04/12/2008. Giao cháu Vũ Bích C cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Văn Đ đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Xác định cháu

trai do chị Trần Thị M sinh ngày 22/4/2017 (Hiện chưa đăng ký khai sinh, vợ chồng chị M anh Đ gọi tên là Trần Phương Đ) không phải là con chung của chị M và anh Đ.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M anh Đ xác định không có, không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Trần Thị M tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số AE/2010/0005097 ngày 05/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trí Tuyển

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.